TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 273/2023/DS-PT
Ngày: 12 - 12 - 2023
Về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lâm Thuận Tùng

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Hải và ông Đào Chí Keo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trường San - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 290/2020/TLPT-DS ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2023/DS-ST, ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 315/2023/QĐ-PT ngày 14/11/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Quách Tấn T, sinh năm 1983 (vắng mặt).
Địa chỉ: tổ D, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Quách Thanh P, sinh năm 1977. Địa chỉ: số D, H, khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang. Văn bản ủy quyền ngày 11/7/2023 được công chứng tại Văn phòng C (có mặt)

- Bị đơn:

Ông Mai Văn L, sinh năm 1974 (có mặt).

Bà Đinh Thị Kim P1, sinh năm 1974 (có mặt).

Cùng địa chỉ: tổ D, ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Người kháng cáo: Ông Mai Văn L, bà Đinh Thị Kim P1 là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo án sơ thẩm nguyên đơn ông Quách Tấn T do ông Quách Thanh P đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Bà Đinh Thị K (chị ruột của bà Đinh Thị Kim P1) vay của ông T số tiền 1.050.000.000đồng. Cùng thời gian này, bà K chuyển nhượng quyền sử dụng nhà, đất cho vợ chồng Mai Văn L và bà Đinh Thị Kim P1. Do bà K không trả nợ nên ông T nộp đơn khởi kiện và yêu cầu phong tỏa tài sản của bà K. Từ đó, việc chuyển nhượng giữa bà K với ông L, bà P1 không thực hiện được nên các bên gồm: bà K, ông L, bà P1 và ông T thống nhất lập văn bản thỏa thuận với nhau là ông T sẽ rút đơn khởi kiện để ông L, bà P1 được sang tên nhận chuyển quyền sử dụng nhà, đất của bà K. Số nợ của bà K thì ông L, bà P1 sẽ đứng ra trả cho ông T. Sau đó, ông L, bà P1 có trả cho ông T được 500.000.000 đồng, còn lại 550.000.000 đồng các bên viết Tờ cam kết (về việc trả nợ vay) vào ngày 14/11/2022. Nội dung thỏa thuận mỗi 6 tháng ông L, bà P1 sẽ trả cho ông T tiền vốn 25.000.000 đồng cho đến khi hết, lãi suất mỗi tháng 1% trên số tiền vốn. Sau đó ông L, bà P1 trả cho ông T 2 tháng tiền lãi được 11.000.000 đồng thì ngưng cho đến nay. Ông T khởi kiện yêu cầu ông L, bà P1 có trách nhiệm trả cho ông số tiền 550.000.000đ (năm trăm năm mươi triệu đồng) và lãi suất 1%/tháng, tính từ ngày 14/02/2023 đến khi Tòa án xét xử.

** Bị đơn ông Mai Văn L và bà Đinh Thị Kim P1 trình bày:*

Ông, bà thống nhất về nguồn gốc số tiền ông đứng ra thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông T. Thừa nhận đã chuyển nhượng xong diện tích nhà, đất của bà K sang tên vợ chồng ông. Đối với số tiền còn nợ ông T, vợ chồng ông đồng ý tiếp tục trả tiền vốn mỗi 6 tháng là 25.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ. Tuy nhiên do việc làm ăn gặp khó khăn, tài sản chưa bán được nên ông bà xin tiếp tục được trả dần số tiền còn nợ 550.000.000 đồng, theo định kỳ 6 tháng một lần là 25.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền vốn. Còn tiền lãi thì xin ông T đừng tính lãi đối với số tiền còn nợ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 41/2023/DS-ST, ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành*:*

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Quách Tấn T đối với ông Mai Văn L và bà Đinh Thị Kim P1.

Buộc ông Mai Văn L và bà Đinh Thị Kim P1 có trách nhiệm liên đới trả cho ông Quách Tấn T tổng số tiền 584.283.000đ (Năm trăm tám mươi bốn triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn đồng); trong đó vốn 550.000.000đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng), lãi 34.283.000đồng (Ba mươi bốn triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí, quyền kháng cáo bản án và thời hiệu để yêu cầu thi hành bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/8/2023, bị đơn ông Mai Văn L, bà Đinh Thị Kim P1 kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho vợ chồng bà được trả dần số tiền còn lại và không phải trả lãi đối với số tiền nợ ông T.

Diễn biến tại phiên tòa hôm nay,

Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện nguyên đơn phát biểu tranh luận: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đòi phía bị đơn trả số tiền theo cam kết giữa đôi bên. Việc xem xét cho bớt lãi suất tùy thuộc vào thiện chí trả nợ của bị đơn tại giai đoạn thi hành án.

Bị đơn ông Mai Văn L, bà Đinh Thị Kim P1 phát biểu tranh luận: Yêu cầu xem xét buộc nguyên đơn không tính lãi và tiếp tục xin trả dần số nợ là mỗi 6 tháng trả 25.000.000 đồng cho đến khi dứt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự là đúng quy định của pháp luật;

- Về nội dung: Nguyên đơn Quách Tấn T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Mai Văn L và bà Đinh Thị Kim P1 có trách nhiệm trả số tiền 550.000.000đ và lãi suất theo thỏa thuận 1%/tháng. Ông L, bà P1 thừa nhận có ký tên Tờ cam kết ngày 14/11/2022 xác định trả số tiền còn nợ. Tuy nhiên, do việc làm ăn gặp khó khăn, tài sản chưa bán được nên ông, bà xin trả dần định kỳ 6 tháng một lần trả 25.000.000đồng cho đến khi hết số nợ. Đối với tiền lãi thì yêu cầu không tính lãi. Tại phiên tòa phúc thẩm, yêu cầu kháng cáo của bị đơn xin trả dần và không tính lãi đối với số tiền còn nợ không được nguyên đơn chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: ông Mai Văn L, bà Đinh Thị Kim P1 là bị đơn nộp đơn kháng cáo và tạm ứng án phí trong hạn luật định được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Các bên đương sự có mặt tại phiên tòa nhưng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tranh chấp nên HĐXX tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung:

Sau khi xem xét nội dung vụ án, đơn kháng cáo của bị đơn cũng như trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn Quách Tấn T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Mai Văn L và bà Đinh Thị Kim P1 có trách nhiệm trả cho ông số tiền 550.000.000đ và lãi suất theo thỏa thuận 1%/tháng. Ông Mai Văn L và bà Đinh Thị Kim P1 thừa nhận có ký tên Tờ cam kết ngày 14/11/2022 xác định có trách nhiệm trả số nợ vay là 1.050.000.000 đồng, đã trả được 500.000.000 đồng, số còn lại 550.000.000 xin trả dần và yêu cầu không tính lãi. Án sơ thẩm căn cứ quy định tại Điều 116, 117, 118, 119 và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn lại 550.000.000 đồng là có căn cứ. Đồng thời án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu nguyên đơn tính lãi suất 1%/tháng là phù hợp quy định pháp luật và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, trước yêu cầu kháng cáo xin bỏ lãi suất và xin trả dần số tiền còn lại của bị đơn, đại diện nguyên đơn không đồng ý; bị đơn cũng không xuất trình căn cứ nào để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo. Vì vậy, Hội

đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Các phần Quyết định còn lại của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; khoản 1 điều 148 của Bộ Luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Mai Văn L, bà Đinh Thị Kim P1. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 41/2023/DS-ST, ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463; 466; 468; 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Quách Tấn T đối với ông Mai Văn L và bà Đinh Thị Kim P1.

Buộc ông Mai Văn L và bà Đinh Thị Kim P1 có trách nhiệm liên đới trả cho ông Quách Tấn T tổng số tiền 584.283.000đ (Năm trăm tám mươi bốn triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn đồng); trong đó vốn 550.000.000đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng), lãi 34.283.000đồng (Ba mươi bốn triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/8/2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Mai Văn L và bà Đinh Thị Kim P1 mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo hai biên lai thu số 0004425 và 0004426 cùng ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành (Đã nộp đủ).

Các phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm không kháng cáo đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Hải **Đào Chí Keo** **Lâm Thuận Tùng**